

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: **918/ 2017/HSPT**
Ngày 18- 12- 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Ngô Tiến Phong

Ông Trần Nam Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Mai Chi - Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 911/2017/HSPT ngày 24 tháng 11 năm 2017 với bị cáo Vũ Đình G và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 224/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Đình G, sinh năm 1982; nơi đăng nhân khẩu thường trú thôn V, xã A, huyện Q, tỉnh Thái bình; chỗ ở số 30, tổ 16, phường B, quận L, thành phố Hà Nội; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp tự do; con ông Vũ Đình S và bà Nguyễn Thị H; vợ Nguyễn Thị Minh H và 02 con (con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại - có mặt .

2. Ngô Bá V, sinh năm 1985; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Đ, xã Tr, huyện N, tỉnh Nam Định, chỗ ở số 56, ngõ 47 phố D, phường L, quận M, Hà Nội; trình độ văn hóa 9/12; nghề nghiệp tự do; dân tộc kinh; tôn giáo không;

con ông Ngô Bá X và bà Phạm Thị I; vợ Đào Thị Thu H và có 02 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại - có mặt.

3. Phạm Ngọc H, sinh năm 1986; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở xóm Minh Khai, xã C, huyện Th, tỉnh Phú Thọ; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp tự do; dân tộc kinh; tôn giáo không; con ông Phạm Văn Kh và bà Nguyễn Thị L; vợ Đinh Thị H và 02 con (con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại - có mặt.

4. Đồng Xuân Th, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú Duyên Yết, xã H, huyện Ph, Hà Nội; chỗ ở số 289 phố B, phường K, quận X, Hà Nội; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp tự do; con ông Đồng Xuân V và bà Nguyễn Thị L; tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại - có mặt.

5. Vũ Văn Ph, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn Đ, xã Tr, huyện N, tỉnh Nam Định; chỗ ở số 31, ngõ 236 Khương Đ, phường H, quận X, Hà Nội; nghề nghiệp tự do; trình độ văn hóa 12/12; con ông Vũ Văn Q và bà Vũ Thị Nh, tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 12/5/2014, Tòa án nhân dân quận H, xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc" (đã xóa án tích); bị cáo tại ngoại – có mặt.

6. Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1989; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú xóm 13, xã Ph, huyện X, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp tự do; con ông Nguyễn Văn A và bà Nguyễn Thị Ng; vợ Trần Thị X và có 01 con sinh năm 2014; tiền án, tiền sự không; hiện bị cáo tại ngoại - có mặt.

7. Vũ Văn H, sinh năm 1985; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú xóm 8, thôn Đ, xã Th, huyện Tr, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa 12/12; nghề nghiệp tự do; con ông Vũ Đức Ng và bà Trần Thị M; tiền án, tiền sự không; nguyên là Đảng viên đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng; hiện bị cáo tại ngoại; có mặt.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo Vũ Văn H và Vũ Văn Ph: Ông Hoàng Văn Hướng và bà Nguyễn Thị Yên – Luật sư Văn phòng luật sư Hoàng Hưng – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận B và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận B thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22h15 ngày 29/11/2016, tổ công tác thuộc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận B phát hiện bắt quả tang tại phòng 402 nhà khách Như Ý – số 4 ngõ 255 phố Vọng, phường Đ, quận B, thành phố Hà Nội có 07 đối tượng gồm Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H, Đồng Xuân Th, Vũ Văn Ph, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H đang có hành vi đánh bạc ăn tiền bằng hình thức xóc đĩa, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 17.600.000đ (mười bảy triệu sáu trăm ngàn đồng), 01 bát, 01 đĩa, 04 quân vị, 01 bộ bài 52 lá. Tổ công tác đã lập biên bản, đưa toàn bộ 07 đối tượng cùng tang vật về trụ sở Công an quận B tiếp tục làm rõ.

Các bị cáo khai nhận về cách thức chơi xóc đĩa như sau: có 04 quân vị có hai mặt trắng và vàng, 01 bộ bát đĩa để ở giữa chiếu bạc. Các đối tượng quy ước ai cược “chẵn” thì đặt tiền ở bên phải, ai cược “lẻ” thì đặt tiền ở bên trái. Mỗi lần đặt cược ít nhất là 100.000 đồng, và nhiều nhất là 2.000.000 đồng. Khi người cầm cái mở bát nếu có 02 hoặc 04 quân vị cùng màu thì “chẵn” thắng, nếu có 03 quân vị cùng màu thì “lẻ” thắng. Giáp tự nhận là người cầm cái và đã cầm cái từ lúc bắt đầu chơi cho đến khi bị bắt.

Nguyễn Văn Đ khai nhận: khoảng 19h50 ngày 29/11/2016, Đ gọi điện thoại rủ Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H đến nhà khách Như Ý để đánh bạc xóc đĩa ăn tiền, Đ mang theo 01 bộ bài 52 lá là 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) mục đích sử dụng để đánh bạc. Khi đến nơi thì Đ gặp H, cả hai cùng lên phòng 402 nhà khách thì gặp V và H đang ngồi chờ. Sẵn có bộ bài Đ mang theo nên các bị can rủ nhau chơi “sâm” chờ đủ người sẽ đánh xóc đĩa, được một lúc thì Giáp đến. Sau đó Đồng Xuân Th đến mang theo nước và thuốc lá lên phòng. Do trong phòng có sẵn bát và đĩa nên tất cả thống nhất chuyển sang đánh xóc đĩa, V là người cắt 04 quân vị từ vỏ bao thuốc lá và G tự nhận là

người cầm cái. Đến khoảng 21h thì có Vũ Văn Ph đến tham gia đánh bạc cùng. Khoảng 22h15 cùng ngày khi các bị can đang đánh bạc thì bị cơ quan công an phát hiện bắt quả tang.

Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H khai phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn Đ. Giáp khai mang theo 2.200.000đ (hai triệu hai trăm nghìn đồng), H khai mang theo 9.500.000đ (chín triệu năm trăm nghìn đồng), Văn khai mang theo 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) mục đích sử dụng để đánh bạc. Ngoài ra, Văn khai sau khi được Đ rủ đi đánh bạc, V rủ thêm Đồng Xuân Th, Vũ Văn Ph, Vũ Văn H đến nhà khách Như Ý cùng tham gia đánh bạc.

Đồng Xuân Th, Vũ Văn Ph, Vũ Văn H khai phù hợp với lời khai của Ngô Bá V. Hưởng khai mang theo 1.000.000đ (một triệu đồng), Thuyết khai mang theo 1.000.000đ (một triệu đồng) và Ph khai mang theo 1.2000.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) mục đích sử dụng để đánh bạc.

Tại bản án 224/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân quận B, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H, Đồng Xuân Th, Vũ Văn Ph, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H phạm tội "Đánh bạc"

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46 (không áp dụng điểm h khoản 1 Điều 46 đối với bị cáo Vũ Văn Ph) Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đình G 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Xử phạt bị cáo Ngô Bá V 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 08 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ph 07 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Đồng Xuân Th 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 05 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 24/8/2017, các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H, Đồng Xuân Th, Vũ Văn Ph, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, mức phạt tiền và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem khoan hồng cho các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Căn cứ lời khai của các bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Đối với bị cáo Phạm Ngọc H có bố là người có công với cách mạng, được thưởng huy chương, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên cho bị cáo H nên xử phạt bị cáo mức án 8 tháng tù là có phần nghiêm; đối với bị cáo Vũ Văn Ph tham gia có mức độ, là người đến sau cùng tham gia đánh bạc, sử dụng số tiền không lớn và là một trong số các bị cáo sử dụng số tiền ít nhất để đánh bạc; hoàn cảnh gia đình khó khăn; xét thấy mức án 7 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm. Do đó, có cơ sở

giảm nhẹ một phần hình phạt đối với hai bị cáo. Do bị cáo H sử dụng số tiền nhiều nhất trong các bị cáo, bị cáo Phong có nhân thân xấu nên không thể cho hai bị cáo được hưởng án treo.

Đối với các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Đồng Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để xử phạt các bị cáo như vậy là phù hợp. Tuy nhiên, xét các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (thu tại chiều bạc số tiền 17.600.000 đồng); các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì không cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên mức hình phạt tù của các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Đồng Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Từ phân tích trên, đề nghị áp dụng điểm điểm b; điểm c (đối với các bị cáo H, bị cáo Ph), điểm đ (đối với các bị cáo G, V, H, Th, Đ) khoản 1 Điều 249 Bộ luật tố tụng hình sự, sửa bản án sơ thẩm, xử phạt bị cáo H mức án tù từ 5 đến 6 tháng tù; bị cáo Ph từ 4 đến 5 tháng tù. Đối với các bị cáo G, V, H, Đ, Th, H giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo; ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 15 phút ngày 29/11/2016, tại phòng 402 nhà nghỉ Như Ý, số 4, ngõ 255 phố V, phường Đ, quận B, Hà Nội, các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H, Đồng Xuân Th, Vũ Văn Ph, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H có hành vi đánh bạc sạt phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh sóc đĩa thì bị tổ công tác Công an phường Đ, quận B, Hà Nội bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 17.600.000 đồng và các tang vật khác dùng vào việc đánh bạc. Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin giảm mức phạt tiền của các bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm nhằm hưởng lợi bất chính. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo nên đã áp dụng hình phạt chính là tù có thời hạn và hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H, Đồng Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H và có mức hình phạt như đã tuyên là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt và mức phạt tiền cho các bị cáo. Đối với bị cáo Vũ Văn Ph tham gia có mức độ thấp nhất so với các bị cáo khác, là người đến sau cùng, là một trong các bị cáo sử dụng số tiền ít nhất để đánh bạc. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, xét thấy

mức án 7 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc. Do đó, có cơ sở giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, thấy: Các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H, Đồng Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn (thu tại chiếu bạc số tiền 17.600.000 đồng); các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình; tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo, thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H xuất trình tài liệu gia đình bị cáo là người có công với cách mạng, bản thân bị cáo có thành tích xuất sắc được thưởng bằng khen. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo thì không cần thiết phải bắt các bị cáo đi chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Do vậy, có căn cứ đề sửa án sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt tù của các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H, Đồng Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo.

Đối với bị cáo Vũ Văn Ph, năm 2014, bị Tòa án nhân dân quận B xử phạt 10 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Đánh bạc", mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn coi là nhân thân xấu, lần phạm tội này bị cáo lại phạm tội cùng loại nên không đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do vậy, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, các bị cáo được chấp nhận kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248 ; điểm c (đối với bị cáo Phong), điểm d khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Sửa bản án hình sự sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm h, p, điểm s (đối với bị cáo Hưởng) khoản 1 Điều 46; Điều 60 Bộ luật Hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Vũ Đình G 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Xử phạt bị cáo Ngô Bá V 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Ph, huyện X, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc H 08 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 16 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện Th, tỉnh Phú Thọ giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Xử phạt bị cáo Đồng Xuân Th 05 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã H, huyện Ph, Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

6. Xử phạt bị cáo Vũ Văn H 05 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Th, huyện Tr, tỉnh Nam Định giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bổ sung mỗi bị cáo 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự:

7. Xử phạt bị cáo Vũ Văn Ph 04 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung bị cáo 3.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Các bị cáo Vũ Đình G, Ngô Bá V, Phạm Ngọc H, Đồng Xuân Th, Nguyễn Văn Đ, Vũ Văn H, Vũ Văn Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 18/12/2017.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa